



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

HỘI NGHỊ KHOA HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (DSSD 2026)



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**



**HỘI NGHỊ KHOA HỌC:
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ
AN NINH VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(DSSD 2026)**

**NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI
HÀ NỘI - 7/2026**

MỤC LỤC

1. TƯ DUY, NHẬN THỨC MỚI VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG - NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH HIỆN NAY	1
<i>Đại tá Mai Thị Ngọc</i>	
2. ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, GẮN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG PHÁO BINH - TÊN LỬA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	8
<i>Đại tá.PGS.TS Phạm Quang Tạo</i>	
3. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	15
<i>Đại tá.GVC.ThS Trần Bắc Bộ</i>	
4. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	20
<i>Trung tá.ThS Ngô Văn Dương</i>	
5. ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN VIỆT NAM	25
<i>TS Đào Anh Tuấn</i>	
6. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT THÍCH ỨNG VỚI CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ	39
<i>Thượng tá.ThS Hoàng Xuân Trường</i>	
7. KHAI THÁC KHÔNG GIAN VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	46
<i>TS Đặng Thị Thanh Trâm</i>	
8. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC: LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC	51
<i>ThS Phạm Công Tú</i>	
9. XÂY DỰNG ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	59
<i>Đại tá.GVC.ThS Trần Bắc Bộ</i>	

10. ỨNG DỤNG CHUYÊN ĐỔI SỐ, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY	67
<i>Thượng tá.ThS Trần Thanh Hanh</i>	
11. ĐỔI MỚI NỘI DUNG QUÂN SỰ CHUNG, KỸ THUẬT VÀ CHIẾN THUẬT BỘ BINH TRONG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỚC BIẾN ĐỘNG CHIẾN TRANH HIỆN ĐẠI	75
<i>Đinh Thái Hường</i>	
12. ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CHUYÊN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	82
<i>Trung tá.ThS Nguyễn Văn Xuân, ThS Khúc Thị Phương Thảo</i>	
13. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC: CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	92
<i>ThS Nguyễn Anh Tuấn</i>	
14. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	102
<i>ThS Nguyễn Đình Lâm</i>	
15. MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	111
<i>Nguyễn Văn Hiệp</i>	
16. BÀN VỀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC THỰC HÀNH MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	120
<i>Thượng tá.ThS Nguyễn Tăng Liêm</i>	
17. NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN 4.0	130
<i>TS Ma Thị Ngân</i>	
18. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	134
<i>Trung tá.TS Đoàn Xuân Phúc</i>	
19. TÁC ĐỘNG CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ ĐẾN CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN HIỆN NAY	140
<i>Trung tá.ThS Ngô Văn Dương</i>	

20. ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THÔNG QUA ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	146
<i>ThS Nguyễn Anh Tuấn, ThS Điều Thái Hồng</i>	
21. GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN THÔNG QUA MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI	155
<i>ThS Nguyễn Thị Thanh Nhân, ThS Trần Văn Mạnh</i>	
22. XÂY DỰNG, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	164
<i>Thượng tá.ThS Trần Thanh Hanh</i>	
23. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT TRONG TÌNH HÌNH MỚI	171
<i>Thượng tá.ThS Hoàng Xuân Trường</i>	
24. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	176
<i>Thượng tá.ThS Ngô Văn Dương</i>	
25. GIẢI PHÁP CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	184
<i>Đại tá Phạm Quốc Đảm, Lê Văn Bình</i>	
26. LỰA CHỌN NHỮNG MÔN THỂ THAO PHÙ HỢP CHO HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	191
<i>ThS Lương Anh Hùng</i>	
27. NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI VÙNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY	197
<i>Thượng tá.ThS Nguyễn Văn Phong</i>	
28. GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT THÔNG QUA MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	206
<i>Đại tá Phạm Quốc Đảm, Đại tá Phan Công Đình</i>	
29. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: CHIẾN LƯỢC TỰ CƯỜNG VÀ ĐỘT PHÁ CÔNG NGHỆ	214
<i>ThS Phạm Công Tú</i>	
30. VAI TRÒ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	220
<i>Trung tá.TS Nguyễn Văn Bách, Đinh Thị Mai Hương</i>	

31. BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA SINH VIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP SỐ - VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH HIỆN NAY	227
<i>ThS Nguyễn Hồng Trường</i>	
32. GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI	231
<i>TS Vũ Trung Tuấn, ThS Nguyễn Thị Hồng Tâm</i>	
33. GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC	241
<i>TS Vũ Trung Tuấn, ThS Nguyễn Thế Tiến, ThS Trần Huy Thảo</i>	
34. ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	248
<i>Lê Thị Hồng Thắng, Lê Thị Định</i>	
35. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO CON NGƯỜI YÊU NƯỚC: GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	254
<i>ThS Nguyễn Thị Thu Hiền</i>	
36. NHỮNG NỘI DUNG MỚI TRONG TƯ DUY QUỐC PHÒNG - AN NINH THEO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV	262
<i>ThS Trần Huy Thảo, ThS Kiều Minh Thụy, ThS Vũ Trung Tuấn</i>	
37. THỂ TRẬN LÒNG DÂN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG “SỨC ĐỀ KHÁNG” MỚI TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH	273
<i>Đại úy Nghiêm Công Đĩnh</i>	
38. SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	280
<i>Đại tá Nguyễn Thế Thái</i>	

THỂ TRẬN LÒNG DÂN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG “SỨC ĐỀ KHÁNG” MỚI TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH

Đại úy Nghiêm Công Đĩnh*

Tóm tắt: Bước vào kỷ nguyên vườn mình của dân tộc, Việt Nam đang đứng trước những cơ hội bứt phá vĩ đại để trở thành một quốc gia giàu mạnh, thịnh vượng. Tuy nhiên, sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đặt ra những thách thức chưa từng có đối với an ninh quốc gia, đặc biệt là sự dịch chuyển hình thái chiến tranh và diễn biến hòa bình sang không gian mạng. Không gian mạng đã trở thành địa bàn tác động trực tiếp đến nhận thức xã hội, niềm tin chính trị và sự ổn định của đất nước cần được bảo vệ nghiêm ngặt. Trong bối cảnh cả dân tộc bước vào kỷ nguyên vườn mình, xây dựng thể trận lòng dân trên không gian mạng không chỉ là yêu cầu cấp bách để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn là vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Bài viết đề xuất một số giải pháp xây dựng “thể trận lòng dân” trên không gian mạng trong kỷ nguyên vườn mình nhằm khơi dậy khát vọng cống hiến, củng cố niềm tin chiến lược và biến mỗi công dân số thành một chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

Từ khóa: an ninh mạng; không gian mạng; kỷ nguyên vườn mình; sức đề kháng; thể trận lòng dân.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại hội XIV của Đảng là cột mốc lịch sử mang ý nghĩa chiến lược đặc biệt, mở ra giai đoạn phát triển mới của đất nước với những khát vọng lớn lao hơn, yêu cầu khắt khe hơn cùng những thách thức đa chiều. Trong bối cảnh đó, cụm từ “kỷ nguyên vườn mình của dân tộc” không dừng lại ở ý nghĩa cổ vũ tinh thần đơn thuần, mà là một mệnh lệnh hành động khúc chiết: “muốn đi xa, trước hết phải đứng vững; muốn bứt phá, trước hết phải giữ được niềm tin”¹. Đây chính là vấn đề cốt lõi cần được nhìn nhận một cách thẳng thắn. Trong bối cảnh hiện nay, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đã vượt qua giới hạn truyền thống của đường biên giới địa lý, vùng biển hay vùng trời. Song hành với các không gian thực địa là “biên giới mềm” - một mặt trận vô hình nhưng định vị trực tiếp vận mệnh của quốc gia, dân tộc; đó là biên giới của thông tin, tư tưởng và niềm tin chiến lược của xã hội. Trên trận địa đặc biệt này, dù không vang tiếng súng nhưng cuộc đối đầu diễn ra liên tục, dù không có chiến hào cơ học nhưng sự giằng co diễn ra gay gắt; và bất kỳ sự lơ là, mất cảnh giác nào cũng phải trả giá bằng những hệ lụy khôn lường.

Không gian mạng hiện nay đã vượt qua ranh giới của một phương tiện truyền thông, trao đổi hay giải trí thuần túy để trở thành môi trường định hình dư luận xã hội, cộng hưởng cảm xúc và trực tiếp chi phối nhãn quan của cộng đồng trước các sự kiện, chính sách, thậm chí là bản chất của một thể chế. Chỉ với một video cắt ghép kỹ lưỡng, một trạng thái định hướng có chủ đích hay một thông tin chưa qua kiểm chứng đều có

* Khoa Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học Mô - Địa chất.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập II, tr.372.

khả năng kích động tâm lý hoài nghi, phẫn nộ và châm ngòi cho các làn sóng tranh cãi lưỡng cực trong xã hội. Thực tế cho thấy, tốc độ lan truyền và thẩm thấu của thông tin sai lệch luôn đi trước một bước so với quy trình thẩm định, xác thực kỹ thuật. Xuất phát từ thực tiễn khách quan đó, Văn kiện Đại hội XIV chỉ rõ: “Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thì không gian mạng vừa là môi trường phát triển mới, vừa là địa bàn rất phức tạp của đấu tranh tư tưởng, đấu tranh bảo vệ chế độ”².

Thực tế cho thấy, các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị đã nhận thức rất rõ quy luật này để chủ động dịch chuyển phương thức phá hoại. Thay vì duy trì các hình thái đối đầu trực diện hay áp dụng các mô hình mang tính giáo điều cũ kỹ, chúng chuyển sang chiến lược khai thác trực tiếp từ những vụ việc, sai sót hoặc tâm trạng bức xúc có thực trong đời sống xã hội, rồi tình vi bóp méo và đẩy xa hơn bản chất khách quan của vấn đề. Thủ đoạn cốt lõi của chúng là: từ một hiện tượng đơn lẻ quy chụp thành bản chất hệ thống; từ một hạn chế mang tính cục bộ lái thành cuộc khủng hoảng niềm tin chiến lược; từ một bức xúc dân sinh kích động thành thái độ phủ định sạch trơn mọi thành quả cách mạng. Hình thái tấn công nhận thức này tuy mang diện mạo “mềm mỏng” hơn nhưng lại sở hữu mức độ sát thương nguy hiểm hơn gấp nhiều lần, bởi mục tiêu cuối cùng của nó là đánh phá và làm tan rã hệ tư tưởng từ bên trong.

Trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, nguy cơ này ngày càng trở nên phức tạp và trực diện. Tin giả đã hoàn toàn thoát ly khỏi hình thức sơ khai ban đầu để tiến hóa thành các thủ đoạn phá hoại tinh vi, nơi công nghệ Deepfake (giả mạo giọng nói, hình ảnh, video) phối hợp cùng kỹ thuật thao túng dữ liệu đa chiều để xóa nhòa ranh giới giữa thực và giả, đặt ra thách thức cực kỳ nghiêm trọng đối với bản lĩnh và năng lực số của người tiếp nhận. Đây không đơn thuần là một bài toán kỹ thuật, mà bản chất là cuộc chiến bảo vệ bộ đỡ lòng tin xã hội. Do đó, các giải pháp kỹ thuật mang tính tình thế như ngăn chặn, gỡ bỏ hay phản bác từng mảnh tin xấu độc là điều kiện cần nhưng chưa bao giờ là đủ. Yêu cầu cốt lõi mang tính chiến lược là phải kiến tạo được “hệ miễn dịch tự nhiên” và sức đề kháng nội sinh cho toàn xã hội. Nghĩa là, trước các chiến dịch thao túng nhận thức, người dân không bị dẫn dắt tư tưởng; trước các luận điệu xuyên tạc, xã hội không bị chao đảo về chính trị; trước các sự vụ phức tạp, niềm tin chiến lược không bị bào mòn. Nói cách khác, nhiệm vụ sống còn hiện nay là phải xây dựng bằng được “thể trận lòng dân” vững chắc trên không gian mạng.

Cần nhìn nhận một cách thẳng thắn rằng, việc thiết lập “thể trận lòng dân” trên không gian mạng hoàn toàn không phải là một khẩu hiệu chính trị mang tính hình thức. Bản chất của phạm trù này vừa mang tính thực tiễn sống còn, tính thời sự cấp bách, vừa định hình tầm vóc chiến lược lâu dài đối với sự an nguy của chế độ. Nhận thức sâu sắc tính quy luật đó, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã đặt ra yêu cầu mang tính nguyên tắc: “xây dựng thể trận lòng dân vững chắc gắn với nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân”³.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.267.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.261.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm và cấu trúc của “thể trận lòng dân” trên không gian mạng

Xét về mặt bản chất lý luận, “thể trận lòng dân” trên không gian mạng chính là trạng thái ổn định chiến lược của hệ nhận thức xã hội. Ở đó, niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và bản chất chế độ đạt đến độ kiên định tuyệt đối, đủ sức miễn dịch và không bị xô lệch trước mọi chiến dịch thao túng nhận thức hay xung đột thông tin từ bên ngoài. Trạng thái này được cấu thành từ ba yếu tố nội sinh: đại bộ phận công dân sở hữu tư duy phản biện để phân định rõ ràng giữa đúng - sai, thật - giả, giữa tinh thần xây dựng và mưu đồ phá hoại; mỗi cá nhân không chỉ dừng lại ở vai trò tiếp nhận thông tin thụ động, mà còn nâng cao ý thức trách nhiệm trước từng nội dung số do mình tiếp nhận và lan tỏa. Sự chuyển dịch của người dân hướng tới trạng thái tỉnh táo hơn về nhận thức, bản lĩnh hơn về chính trị và chủ động hơn về hành động chính là nền tảng cốt lõi cấu thành nên một thể trận lòng dân vững chắc trên không gian số.

Tuy nhiên, việc nhấn mạnh vai trò của công dân không đồng nghĩa với việc chuyển dịch toàn bộ trách nhiệm về phía nhân dân. Chúng ta không thể đòi hỏi người dân phải tự giữ vững lập trường, tỉnh táo chính trị và kiên định niềm tin, nếu dòng chảy thông tin chính thống vẫn rơi vào trạng thái chậm trễ, phương thức truyền thông còn khô cứng và tính thuyết phục trong phản hồi dư luận chưa cao. Để củng cố vững chắc lòng dân, tiền đề bắt buộc là phương thức vận hành của hệ thống quản lý phải đổi mới toàn diện. Muốn xác lập niềm tin chiến lược, thông tin cung cấp phải đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và trách nhiệm. Để kiến tạo sức đề kháng nội sinh cho xã hội, những luận điểm đúng đắn cần được phát tán đủ nhanh, luận giải đủ rõ và sở hữu sức thuyết phục cao. Phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, đây chính là “điểm nghẽn” mang tính bất cập lớn nhất trong công tác tư tưởng hiện nay.

Thực tiễn cho thấy, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng trên không gian mạng tại một số địa phương, cơ quan, đơn vị vẫn còn chậm đổi mới phương thức tiếp cận. Nhiều nội dung định hướng dù đúng đắn nhưng cách thức biểu đạt lại thiếu tính hấp dẫn; một số chủ trương mang tính cấp thiết nhưng ngôn ngữ truyền đạt vẫn nặng tính khuôn mẫu, hành chính hóa, xa rời thực tiễn đời sống, nghèo nàn về dữ liệu và thiếu tính đối thoại hai chiều. Ngược lại, thông tin xấu độc lại được thiết kế cực kỳ cô đọng, có cường độ tác động mạnh, đánh trực diện vào cảm xúc và hội chứng tâm lý đám đông. Khi luận điệu sai trái được phát tán nhanh hơn, dễ tiếp cận hơn và có tốc độ lan truyền vũ bão, dòng thông tin chính thống sẽ rơi vào trạng thái chậm nhịp. Trên mặt trận không gian mạng, sự trễ nải dù chỉ một bước cũng đồng nghĩa với việc tự tước bỏ thế chủ động chiến lược.

Bên cạnh đó, một rào cản nhận thức khác đang hiện hữu là tư duy “khoán trắng” nhiệm vụ cho các lực lượng chuyên trách. Quan điểm cho rằng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng là trách nhiệm độc quyền của các ban chỉ đạo, lực lượng nòng cốt hay các cơ quan báo chí, truyền thông chính thống đã không còn phù hợp với quy luật phát triển. Bản chất của không gian mạng là một môi trường xã hội mở có tính tương tác cao. Ở đó, từ mỗi cán bộ, đảng viên, nhà giáo, nhà báo đến mỗi đoàn viên, quân nhân và công dân đều định vị như một mắt xích trọng yếu; họ có thể chủ

động trở thành hạt nhân lan tỏa thông tin tích cực, hoặc ngược lại, vô tình trở thành đại lý phát tán thông tin sai lệch. Do đó, một thể trận lòng dân vững chắc trên không gian số sẽ không thể hình thành nếu hệ thống chỉ vận hành dựa trên nỗ lực đơn độc của các lực lượng chuyên trách, trong khi số đông quần chúng vẫn đứng ngoài cuộc.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng: sức đề kháng trên không gian mạng bản chất là sức đề kháng về mặt tư tưởng. Hệ miễn dịch tự nhiên này không phải là một thực thể tự phát, mà là kết quả của một quá trình giáo dục chính trị đồng bộ, bồi dưỡng lý luận căn cơ, nâng cao dân trí số, định hình văn hóa số, đi kèm với những trải nghiệm thực tiễn và niềm tin chiến lược được tích lũy qua hiệu năng lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị. Cần nhấn mạnh, một xã hội sở hữu sức đề kháng cao không đồng nghĩa với một xã hội triệt tiêu các không gian thảo luận. Ngược lại, đó là một xã hội vận hành tư duy phản biện một cách văn minh: biết tranh luận nhưng không bị kích động tâm lý; biết phản biện sâu sắc nhưng không rơi vào bẫy phủ định cực đoan; và biết bày tỏ chính kiến cá nhân nhưng luôn đặt trên nền tảng trách nhiệm với lợi ích tối thượng của quốc gia, dân tộc.

2.2. Một số giải pháp xây dựng thể trận lòng dân trên không gian mạng trong kỷ nguyên vươn mình

Trong hệ thống các giải pháp được đề xuất, cốt lõi và mang tính quyết định nhất vẫn là bảo vệ và giữ vững niềm tin chiến lược của nhân dân. Bởi lẽ, khi lòng dân kiên định, các luồng thông tin xấu độc sẽ bị triệt tiêu không gian sinh tồn và không thể chuyển hóa thành các nguy cơ khủng hoảng chính trị - xã hội. Ngược lại, nếu niềm tin bị xói mòn, cái đúng không được bảo vệ bằng các công cụ đủ mạnh và tâm lý hoài nghi xã hội bị kéo dài, thì chỉ cần một sự vụ phức tạp đơn lẻ cũng có thể bị các thế lực thù địch lợi dụng, khuếch đại thành "điểm nóng" truyền thông, từ đó kích động gây mất ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trước hết, yêu cầu cấp bách đặt ra là phải đổi mới căn bản và toàn diện công tác tư tưởng trên không gian mạng. Tiến trình đổi mới này không dừng lại ở việc thay đổi hình thức biểu hiện bề ngoài, mà cốt lõi là sự chuyển dịch sâu sắc về phương thức tiếp cận. Hệ thống lý luận chính trị không thể tiếp tục vận hành bằng lối ngôn ngữ khép kín, khô cứng và xa rời đại chúng. Ngược lại, những vấn đề chiến lược của Đảng, Nhà nước và thể chế cần được diễn giải bằng thứ ngôn ngữ gần gũi với thực tiễn, tương thích với hành vi và thói quen tiếp nhận thông tin của xã hội số. Theo đó, việc ứng dụng các phương thức truyền thông thế hệ mới như video ngắn, podcast, đồ họa dữ liệu, tọa đàm trực tuyến hay các tuyến bài đa nền tảng cần phải được coi trọng và nâng tầm. Đây không phải là xu hướng “bình dân hóa” làm giảm sút tính khoa học của lý luận, mà là giải pháp thực tiễn để đưa lý luận thâm thấu sâu sắc vào đời sống xã hội. Định hướng này đã được khẳng định rõ trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khi đặt ra yêu cầu: “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, thuyết phục và hiệu quả của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”⁴.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.283.

Thứ hai, phải xây dựng đội ngũ nòng cốt có năng lực thực chiến trên không gian mạng. Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu đối với người làm công tác tư tưởng không chỉ dừng lại ở việc giữ vững lập trường chính trị kiên định. Họ bắt buộc phải được trang bị tư duy công nghệ, thấu hiểu tâm lý công chúng số, nắm vững quy luật lan tỏa thông tin và thành thạo kỹ năng phản bác cô đọng, sắc bén. Đội ngũ này cần biết cách sử dụng linh hoạt hệ lý lẽ, dữ liệu khoa học kết hợp với thái độ điềm tĩnh để hóa giải và kiểm soát hiệu quả các cuộc khủng hoảng truyền thông. Trong kỷ nguyên số, năng lực công nghệ đã trở thành điều kiện tiên quyết; sự thiếu hụt về kỹ năng số của người làm công tác tư tưởng sẽ trực tiếp làm suy giảm và tước đi ưu thế chủ động chiến lược trên mặt trận không gian mạng.

Thứ ba, phải gắn xây dựng thể trận lòng dân trên không gian mạng với phát huy dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Về bản chất, niềm tin của nhân dân chỉ được xác lập vững chắc trên cơ sở quyền được thông tin minh bạch, được lắng nghe và được phúc đáp thỏa đáng. Chúng ta không thể đòi hỏi sự kiên định niềm tin từ xã hội nếu những vấn đề người dân quan tâm lại vấp phải cách xử lý chậm trễ, phản hồi chung chung hoặc tư duy né tránh. Trong môi trường truyền thông số, bất kỳ sự chậm trễ nào của dòng thông tin chính thống cũng phải trả giá bằng việc tạo ra các “khoảng trống thông tin” - một lỗ hổng chiến thuật tất yếu sẽ bị các thế lực thù địch lợi dụng để thâm nhập, thao túng và chiếm lĩnh nhận thức. Do đó, việc củng cố “thể trận lòng dân” trên không gian mạng xét đến cùng là một chỉnh thể không thể tách rời với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, siết chặt kỷ cương công vụ và củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Đây không phải là hai nhiệm vụ biệt lập, mà trái lại, là hai mặt của một thể thống nhất biện chứng. Thực tiễn chứng minh, tại những địa phương, cơ quan nào mà đội ngũ cán bộ chủ động tiếp cận, gần gũi nhân dân, thông tin được cung cấp minh bạch, trách nhiệm giải trình được thực thi nghiêm túc và các vấn đề dân sinh được xử lý kịp thời, thì nơi đó lòng dân vững chắc. Khi niềm tin chiến lược của nhân dân được định hình vững chãi, không gian mạng sẽ tự khắc thiết lập “hệ miễn dịch” tự nhiên, triệt tiêu mọi nguy cơ bị khuấy động hay thao túng bởi các luồng thông tin tiêu cực. Luận điểm này hoàn toàn nhất quán với định hướng chiến lược tại Đại hội XIV của Đảng khi: “tiếp tục nhấn mạnh quan điểm “dân là gốc”, phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, lấy hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm thước đo hiệu quả công việc”⁵.

Đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, nhiệm vụ này mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng và trực diện. Với tư cách là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành và tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, quân đội phải luôn đi đầu trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng. Trên không gian mạng, mỗi cán bộ, chiến sĩ phải định vị mình là một hạt nhân tiên phong, giữ vững bản lĩnh chính trị, nghiêm túc thượng tôn kỷ luật phát ngôn và chuẩn hóa hành vi ứng xử số; đồng thời chủ động bảo vệ các giá trị đúng đắn, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái bằng lập

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.238.

trường kiên định và thái độ văn hóa mực thước. Nhờ đó, danh hiệu cao quý “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới không chỉ được khắc họa sinh động qua thực tiễn huấn luyện nơi thao trường, doanh trại hay địa bàn gian khó, mà còn phải được khẳng định mạnh mẽ trong môi trường số. Tại trận địa vô hình này, từng thông điệp, hành vi và thái độ trước các hiện tượng xã hội của mỗi quân nhân đều mang hàm lượng giáo dục sâu sắc và có sức lan tỏa định hướng dư luận mạnh mẽ.

Cùng với công tác giáo dục chính trị, việc kiến tạo văn hóa số và đạo đức số trong toàn xã hội cần được định vị như một nhiệm vụ chiến lược cấp bách. Bản chất của không gian mạng, dù được vận hành bằng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, suy cho cùng vẫn là sự nối dài của không gian xã hội và môi trường nhân văn. Hệ miễn dịch tư tưởng hay sức đề kháng của một cộng đồng sẽ bị tổn thương nghiêm trọng nếu các giá trị thực bị xem nhẹ, quy trình kiểm chứng bị thay thế bởi hành vi chia sẻ cảm tính, lý trí bị che mờ bởi các xung đột cảm xúc cực đoan, vẩn nạn bạo lực ngôn từ, vu khống trở thành trạng thái phổ biến. Do đó, việc xây dựng “thể trận lòng dân” trên không gian số thực chất là quá trình chuẩn hóa hành vi ứng xử của công dân số dựa trên các nguyên tắc cốt lõi: tôn trọng sự thật khách quan, thận trọng khi lan tỏa thông tin, thực hành phản biện có trách nhiệm, kiên quyết bài trừ các biểu hiện lệch chuẩn và chủ động ngăn chặn vẩn nạn tin giả.

Xét đến cùng, sức mạnh nội sinh của “thể trận lòng dân” không được kiến tạo từ những khẩu hiệu mang tính hình thức hay những lời kêu gọi lớn lao. Bản chất của thể trận này được định hình và nuôi dưỡng từ những nền tảng căn nguyên nhất: quyền được tiếp cận thông tin chân thực của nhân dân; cơ chế lắng nghe và phúc đáp thực chất của hệ thống chính trị; ý thức tự giác của người dân về vai trò chủ thể trung tâm trong đời sống xã hội; và niềm tin chiến lược vào sự nghiêm minh của công lý - nơi cái đúng được bảo vệ, cái sai bị nghiêm trị. Mọi chiến lược an ninh hay quản trị quốc gia muốn đạt được tính bền vững đều phải bắt rễ sâu sắc từ lòng dân. Đó là quy luật khách quan và là chân lý bất biến của lịch sử.

3. KẾT LUẬN

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng “thể trận lòng dân” trên không gian mạng không đơn thuần là một giải pháp mang tính tình thế, càng không phải là một khẩu hiệu minh họa mang tính hình thức chủ nghĩa. Trái lại, đây là một nhiệm vụ chiến lược có tầm nhìn dài hạn, gắn kết hữu cơ với phương châm cốt lõi về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Sự cộng hưởng biện chứng giữa ý Đảng và lòng dân; tính kịp thời, minh bạch và sức thuyết phục của dòng thông tin chính thống; bản lĩnh chính trị và ý thức trách nhiệm của mỗi cư dân mạng, cùng với sự đổi mới căn bản của công tác tư tưởng sẽ tạo nên một “sức đề kháng” xã hội vượt trội trên không gian số. Nguồn lực an ninh nhận thức này không chỉ đóng vai trò là tấm khiên vững chắc đập tan các luận điệu xuyên tạc, mà còn là động lực cốt tủy để duy trì niềm tin chiến lược, giữ vững ổn định chính trị và mở đường cho đất nước phát triển nhanh, bền vững. Để hiện thực hóa mục tiêu đó phải “tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, sử dụng hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội theo hướng thiết thực, tăng cường đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ”⁶.

⁶ *Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.285.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập II*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Quốc hội (2018), Luật An ninh mạng, Luật số 24/2018/QH14, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. V.I. Lênin, *Toàn tập, tập 39*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005.
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 13*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
8. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số 8 Tăng Bạt Hổ, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

ĐT: 024.39424620 - 39423346 * Fax: 024.38224784

Website: www.nxbgtvt.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN, NỘI DUNG:

Giám đốc - Tổng Biên tập: Nguyễn Minh Nhật

BIÊN TẬP: **Dương Hồng Hạnh**

THIẾT KẾ: **Phương Linh**

Đối tác liên kết: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Địa chỉ: Số 18 phố Viên, phường Đông Ngạc, TP. Hà Nội

In 500 cuốn khổ 21 x 29cm, tại Công ty cổ phần in và thương mại Ngọc Hưng

Địa chỉ: 296 đường Phúc Diễn, TDP số 1, phường Xuân Phương, TP. Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2701-2026/CXBIPH/1-55/GTVT.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-3396-8.

Quyết định xuất bản số: 78 LK/QĐ-XBGT ngày 09/7/2026.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2026.

HỘI NGHỊ KHOA HỌC
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (DSSD 2026)



ISBN: 978-604-76-3396-8



SÁCH KHÔNG BÁN